

Bản án số: 03 /2018/HSST

Ngày: 29/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm.

2. Ông Lý Văn Chính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 29/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Nguyễn Như H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lưu Thị T (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến nay. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Nông Văn H1, sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Hoàng Văn A, sinh năm 1993; trú tại: Tổ C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 17/4/2017, tại khu vực tổ 17, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Nông Văn H1 và Hoàng Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực đang mặc của H1 01 gói nhỏ chất bột màu trắng có trọng lượng 0,04 gam (mẫu M1 gửi giám định), thu giữ tại túi quần bên trái A đang mặc 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Nông Văn H1 và Hoàng Văn A khai nhận sở chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy do H1 và A cùng nhau đi mua của Nguyễn Tiến H, sinh năm 1968 nhà ở tổ 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Tiến H tại tổ 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn và đã tạm giữ: 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen có số IMEI 355753067974159 đã qua sử dụng bên trong 01 sim điện thoại viettel; 01 điện thoại di động Landrover vỏ màu đen có số IMEI 356233524299333 và 356233524299341 đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại viettel; tiền Việt Nam 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Well 110-7 màu xanh đen đã qua sử dụng cũ mang biển kiểm soát 20L5-4375; 01 xe đạp nhãn hiệu Galaxy màu xanh đen đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy loại giấy lịch đều có kích thước khoảng 06cm x 06cm.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tiến H khai nhận trong các ngày 16 và 17 tháng 4 năm 2017 H được sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Landrover lắp số thuê bao 01669 862 138 liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Nông Văn H1 và Hoàng Văn A 02 lần, cụ thể :

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 16/4/2017, H đang ở nhà thì Nông Văn H1 gọi điện để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn gặp H1 tại nhà ở của H, một lúc sau H1 và A đến nhà H nhưng không gặp H thì H1 gọi điện thoại lại cho H, lúc này H đang ở gần khu vực công Bộ A, tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 16, phường N, thành phố B nên H hẹn H1 ra đó để gặp nhau. Khoảng 5 phút sau H1 và A ra chỗ hẹn, tại đây H1 đưa cho H 200.000 đồng, H cầm lấy tiền và bảo H1 và A đi về nhà H chờ. Sau đó H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Well 110-7 biển kiểm soát 20L5-4375 của H đi đến khu vực D thuộc tổ 4, phường P, thành phố B mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền của H1 và A đưa và 100.000 đồng là tiền của H góp vào. Mua xong H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực Cầu Sắt thuộc tổ 1, phường N, thành phố B chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ bằng nhau, sau đó đi về nhà và bán cho H1 và A 01 gói với giá 200.000 đồng, H1 là người trực tiếp nhận gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H1 và A đem đi nơi khác sử dụng, còn 01 gói H đợi H1 và A về thì cũng sử dụng luôn cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Lần thứ hai, khoảng 13 giờ ngày 17/4/2017, Nguyễn Tiến H đang ở nhà thì Nông Văn H1 tiếp tục gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng,

H đồng ý và hẹn H1 đến nhà, khoảng 10 phút sau H1 và A lại trở nhau bằng xe mô tô (H không nhớ biển kiểm soát) đến nhà gặp H. Tại đây H1 đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H cầm lấy tiền và bảo H1 và A đợi ở nhà, sau đó H sử dụng xe đạp nhãn hiệu Galaxy màu xanh đen của H đi đến khu vực D thuộc tổ 4, phường P, thành phố B mua với một người đàn ông không quen biết mà H đã mua ma túy vào ngày 16/4/2017 được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng trong đó có 200.000 đồng là tiền của H1 và A đưa và 100.000 đồng là tiền của H góp vào. Mua xong H tiếp tục điều khiển xe đạp đến khu vực C thuộc tổ 1, phường N, thành phố B chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói nhỏ bằng nhau, sau đó đi về nhà và bán cho H1 và A 01 gói với giá 200.000 đồng, H1 là người trực tiếp nhận gói ma túy, 01 gói ma túy còn lại H đợi H1 và A về thì sử dụng luôn cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Sau khi mua được ma túy, H1 và A rủ nhau đem gói ma túy ra khu vực S, thuộc tổ 17, phường N, thành phố B để sử dụng, khi đang chuẩn bị sử dụng thì bị công an bắt cùng vật chứng.

Nông Văn H1 và Hoàng Văn A khai nhận: Cả hai lần mua ma túy H1 và A đều góp tiền mỗi người 100.000 đồng, được 200.000 đồng để H1 cầm tiền và sử dụng điện thoại di động của H1 có số thuê bao 0916 182 510 để gọi vào số thuê bao 01669 862 138 của Nguyễn Tiến H để liên lạc trao đổi mua bán.

Về nguồn gốc số ma túy H khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực D, thuộc tổ 4, phường P, thành phố B, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Tại kết luận giám định số 68/KTHS-MT ngày 30/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại heroin.

Tại bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Tiến H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

a) ;

b) Phạm tội nhiều lần”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo tù 07 đến 08 năm tù, về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 16/4/2017 và khoảng 13 giờ ngày 17/4/2017, tại nhà riêng của mình thuộc tổ 3, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Tiến H đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn H1 và Hoàng Văn A, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội phạm ma túy, cụ thể: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là thương binh chống Pháp hạng 2/4 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 có chữ ký giáp lai của Nông Văn H1 và Hoàng Văn A cùng những người tham gia niêm phong có 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra; 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 02 mảnh giấy loại giấy lịch đều có kích thước khoảng 06cm x 06cm tất cả không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen có số IMEI 355753067974159 đã qua sử dụng bên trong 01 sim điện thoại viettel của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị không lấy lại vì điện thoại đã cũ, không còn sử dụng được và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Landrover vỏ màu đen có số IMEI 356233524299333 và 356233524299341 đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại viettel là của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Well 110-7 màu xanh đen đã qua sử dụng biển kiểm soát 20L5-4375, qua xác minh xe mô tô là tài sản của bị cáo nhưng biển số xe được cấp không đúng với số khung số máy của xe, cả xe và biển kiểm soát không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Well 110-7 màu xanh đen đã qua sử dụng cũ và tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 20L5-4375.

- 01 xe đạp nhãn hiệu Galaxy màu xanh đen đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước. Việc thi hành khoản tiền truy thu được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Đối với Nông Văn H1 và Hoàng Văn A là những người đã mua ma túy của Nguyễn Tiến H để sử dụng nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho công an nơi cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo H khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 17/4/2017.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 có chữ ký giáp lai của Nông Văn H1 và Hoàng Văn A cùng những người tham gia niêm phong có 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra; 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 02 mảnh giấy loại giấy lịch đều có kích thước khoảng 06cm x 06cm; 01 biển kiểm soát 20L5-4375; 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen có số IMEI 355753067974159 đã qua sử dụng bên trong 01 sim điện thoại viettel .

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Landrover vỏ màu đen có số IMEI 356233524299333 và 356233524299341 đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Well 110-7 màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 xe đạp nhãn hiệu Galaxy màu xanh đen.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Việc thi hành khoản tiền truy thu được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 30/11/2017 và ngày 20/12/2017 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương